xiǎng jìn

想尽

verb phrase · to think of all (ways), to exhaust one's mind

Example Sentences

tā xiǎng jìn bàn fǎ jiě jué wèn tí
他 想 尽 办 法 解 决 问 题。

He thought of all ways to solve the problem.

Wèi le shěng qián tā xiǎng jìn le gè zhǒng fāng fǎ
为 了 省 钱，她 想 尽 了 各 种 方 法。

To save money, she thought of all kinds of methods.

Trace each character, then write the word on your own.

想 想 想 想 想 想 想 想 想 想 想

想 想 想 想 想

尽 尽 尽 尽 尽 尽 尽 尽 尽